

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2020
V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Bùi Huy Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức: Bà Ngô Thị Hồng Phương.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Ch, sinh năm 1977.

HKTT: Tổ 09, Thôn V, xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi ở hiện nay: Tổ 09, Thôn V, xã C, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 09, Thôn V, xã C, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, bà H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn ông Lê Ch trình bày:

Ông Lê Ch và bà Nguyễn Thị Kiều H chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/ 2002 tại UBND xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Trong suốt thời gian chung sống giữa ông Ch và bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình giữa ông Ch và bà H không hợp nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến đời sống vợ

chồng không hạnh phúc. Ông Ch và bà H đã ly thân từ năm 2017 đến nay, mỗi người sống mỗi nơi, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Ch yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông Ch và bà H có 01 người con chung là Lê Nguyễn Vĩnh Ph, sinh ngày 15 háng 03 năm 2005, con hiện đang sống chung với ông Ch. Nay ông Ch có nguyện vọng xin được quyền trực tiếp nuôi con, ông Ch thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cụ thể đơn khởi kiện ông Ch yêu cầu bà H cấp dưỡng 1.200.000đ/01 tháng để ông nuôi con chung, nhưng nay ông Ch rút yêu cầu này và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều H:

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Kiều H tại công an xã C, huyện Châu Đức, kết quả xác minh như sau: Bà Nguyễn Thị Kiều H có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tuy nhiên bà H thường xuyên đi làm ăn xa nhà.

Do bà Nguyễn Thị Kiều H không trực tiếp nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nên Toà án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bà Nguyễn Thị Kiều H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Bà H không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ch.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kiều H.

Nội dung:

Về ly hôn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Ch cho ông Lê Ch được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều H.

Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Vĩnh Ph, sinh ngày 15 háng 03 năm 2005. cho ông Lê Ch được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có thay đổi theo qui định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Kiều H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của ông Lê Ch và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều H đang làm ăn sinh sống tại xã C, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và hiện nay bà Hương vẫn đang thường xuyên sinh sống tại địa chỉ trên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập họp lệ bà Nguyễn Thị Kiều H đến phiên tòa nhưng bà H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, ông Ch có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông Ch theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, ông Lê Ch và bà Nguyễn Thị Kiều H chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn từ năm 2002 tại UBND xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa ông Ch và bà H là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của ông Ch tại bản khai, nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông Ch và bà H là do tính tình giữa ông Ch và bà H không hợp nhau, bà H ngoại tình, không có tiếng nói chung dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông Ch và bà H đã ly thân từ năm 2017 đến nay, mỗi người sống mỗi nơi, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc nhau. Tòa án đã tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng cho bà H tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa tuy nhiên bà H đều vắng mặt không có lý do, bà H cũng đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời bà H cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình cho Tòa án mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ bà H đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông Ch và bà H.

Từ các căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa ông Ch và bà H là có thật, không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của ông Ch là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Ch được ly hôn với bà H.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Ông Ch và bà H có 01 người con chung là Lê Nguyễn Vĩnh Ph, sinh ngày 15 háng 03 năm 2005, con hiện đang sống chung với ông Ch. Ông Ch có nguyện vọng tiếp tục được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện cháu Ph đang được ông Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để tránh cuộc sống hiện tại của cháu Ph bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến việc học và tâm lý của cháu và cũng phù hợp với nguyện vọng của ông Ch nên cần tiếp tục giao cháu Ph cho ông Ch được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành hoặc khi có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Ông Lê Ch không yêu cấp dưỡng nuôi con, bà Nguyễn Thị Kiều H cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có thay đổi theo qui định của pháp luật. Đối với yêu cầu cấp dưỡng ông Ch đã rút yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Lê Ch phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kiều H không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Ch; ông Lê Ch được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lê Nguyễn Vĩnh Ph, sinh ngày 15 háng 03 năm 2005 cho ông Lê Ch được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Kiều H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kiều H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Lê Ch phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0000586, ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, ông Lê Ch đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Kiều H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/12/2020), ông Lê Ch và bà Nguyễn Thị Kiều H vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã X, H.Châu Đức;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Công Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA